

**TRONG SỐ NÀY:**

Nhiệm vụ trọng tâm 2016 của ngành nông nghiệp
Đổi mới thể chế để thúc đẩy phát triển ngành
Xây dựng nông thôn mới
An toàn thực phẩm
Biến đổi khí hậu-vấn đề toàn cầu và hành động Việt Nam
Chính sách phát triển ngành nông nghiệp và PTNT mới ban hành

NĂM 2016 - ĐỔI MỚI THỂ CHẾ, CƠ CHẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH

Mục tiêu tổng quát của 2016 và 5 năm 2016-2020 được xác định là: "Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao, bền vững, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhanh thu nhập và cải thiện đời sống của dân cư nông thôn; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng."

Một số chỉ tiêu cụ thể được xác định cho kế hoạch năm 2016 và 5 năm 2016-2020 là tốc độ tăng GDP nông lâm thủy sản cho chỉ tiêu kế hoạch 2016 là 3% và kế hoạch 2016-2020 từ 2,5-3%; tỷ lệ hộ nghèo nông thôn cho chỉ tiêu kế hoạch 2016 là 7,5% và kế hoạch 2016-2020 giảm bình quân 2%/năm; tỷ lệ xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới cho chỉ tiêu kế hoạch 2016 là từ 23-25% và kế hoạch 2016-2020 là 50%;...

'Ngành phải đặc biệt quan tâm đến cập nhật, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, luật pháp để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để phát triển mạnh hơn, tốt hơn, hiệu quả hơn trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn, cải thiện đời sống



người nông dân. Phải tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt tái cơ cấu ngành nông nghiệp với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao thu nhập của người nông dân. Trong tái cơ cấu, cần đặc biệt quan tâm xây dựng các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi đưa khoa học-công nghệ, thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, bởi khoa học-công nghệ là yếu tố rất quyết định, rất cụ thể mà ở đây chính là giống, là quy trình sản xuất, canh tác, là chế biến, bảo quản sản phẩm...'

¹Bộ trưởng Cao Đức Phát phát biểu tại Hội nghị : tổng kết năm 2015 và triển khai kế hoạch năm 2016, kế hoạch 5 năm 2016-2020 của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngày 05/1/2016.

²Chỉ đạo của Nguyễn Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng Hội nghị : tổng kết năm 2015 và triển khai kế hoạch năm 2016, kế hoạch 5 năm 2016-2020 của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngày 05/1/2016.

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH



Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2016-2020, kế hoạch triển

khai cơ chế một cửa quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo chỉ đạo của ban chỉ đạo quốc gia.

Kết quả nổi bật trên 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ; Cải cách tài chính công và Hiện đại hoá hành chính.

Kế hoạch CCHC năm 2016 được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành theo Quyết định 5304/QĐ-BNN-TTCTB ngày 22/12/2015 với các nhiệm vụ trọng tâm: (i) Ngoài việc xây dựng mới cần rà soát lại các văn bản QPPL đã ban hành để bổ sung điều chỉnh với tình hình mới có sự hội nhập sâu vào thế giới và khu vực; (ii) Tiếp tục giảm thủ tục hành chính, hiện đại hoá CCHC, triển khai nhanh dự án nâng cấp công nghệ thông tin của Bộ; (iii) Tiếp tục đổi mới sắp xếp hệ thống bộ máy quản lý và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức viên chức...

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG THEO 3 TRỤ CỘT: KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

'Mục tiêu chính của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong những năm tới là phát triển bền vững theo 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường, cụ thể là: Thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, giá trị gia tăng và hiệu quả cao; xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên và môi trường bền vững'³.

Bộ trưởng Cao Đức Phát nhấn mạnh, để thực hiện có hiệu quả mục tiêu trên cần thực hiện 6 nhóm giải pháp lớn, cụ thể:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đến các cấp, ngành, địa phương và người dân; thay đổi nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu.

Thứ hai, tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết 26/NQ-TW của Trung ương 7, Khóa X và Kết luận số 97-KL/TW ngày 9/5/2014 của Bộ Chính trị, trước hết tạo điều kiện để nông dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai, nguồn vốn và thị trường để mở rộng sản xuất hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng đảm bảo gắn với chế biến và tiêu thụ; thực hiện chuyển mạnh lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn.

Thứ tư, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, bao gồm cả công nghệ cao trong tất cả



các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ của ngành; đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nông dân, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH của ngành.

Thứ năm, tiếp tục huy động các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ bản nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (giao thông, điện, nước sạch, trường học các cấp, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn), bao gồm cả các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội theo hướng CNH, HĐH và tăng hưởng thụ cho cư dân nông thôn.

Thứ sáu, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý ngành từ Trung ương đến địa phương. Kiên toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc các cấp ở Trung ương và các địa phương, ra sức tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về tái cơ cấu và xây dựng nông thôn mới.

³ Bộ trưởng Cao Đức Phát phát biểu tham luận tại Đại hội Đảng lần thứ XII sáng 23/1/2016

TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu.

Cần đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tăng

năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng cũng chỉ rõ: Quá trình phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn, bởi quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp những năm gần đây tuy đạt những thành tựu đáng tự hào, nhưng kém bền vững, dễ bị tổn thương trước tác động của thiên tai, dịch bệnh, diễn biến bất lợi của thị trường trong và ngoài nước. Chất lượng, khả năng cạnh tranh, cũng như hiệu quả sản xuất của nhiều loại nông sản còn thấp, hiệu quả chưa cao. Đổi mới mô hình tổ chức sản xuất còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa lớn; các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất phát triển chậm, hiệu quả chưa ổn định; kinh tế hộ nhỏ lẻ, ruộng đất sản xuất manh mún, thậm chí ngày càng bộc lộ những hạn chế, yếu kém và trở thành vật cản quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP



Hội nghị: Doanh nghiệp Việt Nam - động lực phát triển kinh tế đất nước, ngày 29/4/2016

Về lĩnh vực nông nghiệp: Việt Nam có nông sản đa dạng và sẽ tăng được giá trị gia tăng khi áp dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực này. Nhật Bản đã gặt hái những thành công trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện rất nhiều doanh nghiệp

Nhật Bản sở hữu những kinh nghiệm chế biến, bảo quản, truy xuất nguồn gốc... sản phẩm nông nghiệp. Trong năm 2015, nhiều doanh nghiệp Nhật Bản đã đăng ký tại hiệp hội với mong muốn đầu tư lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam. Hy vọng Chính phủ Việt Nam sẽ sớm hoàn thiện chính sách pháp lý cần thiết, chính sách ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp trong lĩnh vực này, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Nhật Bản liên kết doanh nghiệp, nông dân Việt Nam áp dụng công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất sản phẩm an toàn, có giá trị gia tăng cao trên thị trường. Từng bước xây dựng, hình thành doanh nghiệp có uy tín, tin cậy trên thị trường trong nước và thế giới.

Lấy năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 là năm "Doanh nghiệp hội nhập". Theo đó, tập trung xây dựng và phát triển doanh nghiệp, chú trọng doanh nghiệp - khởi nghiệp đưa tổng số gần 2 triệu doanh nghiệp / 90 triệu dân đến cuối năm 2020 (bình quân hiện nay chưa đến nửa triệu doanh nghiệp), tức chưa đạt 2% doanh nghiệp / dân số vào cuối năm 2020. Đây là giải pháp làm cho dân giàu nước mạnh, xóa đói giảm nghèo bền vững nhất.

DOANH NHÂN HÓA NÔNG DÂN

Năm 2016 có thể được xem là năm hội nhập quốc tế sâu rộng, sẽ tác động sâu sắc và toàn diện đến nền nông nghiệp. Yêu cầu bức thiết phải đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, tăng cường liên kết vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh ngành nông nghiệp, của doanh nghiệp và nông dân bằng tư duy kinh doanh nông nghiệp.

Yêu cầu khắc nghiệt của hội nhập, cạnh tranh quốc tế đòi hỏi người nông dân phải vượt khỏi không gian ruộng đồng, phải chuyển đổi tư duy "làm ra nhiều nông sản" sang tư duy "làm ra nhiều giá trị từ nông sản". Doanh nhân hóa nông dân, nông dân làm giàu được từ kinh doanh nông nghiệp và môi trường nông thôn mới đáng sống là những kỳ vọng cho một giai đoạn mới.



Chế biến dưa xuất khẩu tại Công ty CP Đồng Giao (Ninh Bình)

ĐẢM BẢO CÁC CTMTQG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 HOÀN THÀNH ĐÚNG MỤC TIÊU ĐẶT RA

Nhằm triển khai việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành

Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016

- 2020.

Mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hướng

đến nhằm xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị. Xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững; Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Đến năm 2020, số xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 50%, không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, mục tiêu đặt ra là hạn chế tái nghèo, góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tăng thu nhập của người nghèo; Góp phần giảm tỷ lệ nghèo cả nước bình quân 1% đến 1,5%/năm. Riêng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%/năm theo tiêu chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sẽ được tổ chức thực hiện tại các xã trên phạm vi cả nước.

Tương tự, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cũng thực hiện trên phạm vi cả nước song ưu tiên tập trung các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, nay là 64 huyện nghèo; các huyện nghèo có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; các xã đặc biệt khó khăn vùng

bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn - Chương trình 135.

Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sẽ ưu tiên nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo. Tập trung đầu tư cho các xã mới đạt dưới 5 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản như giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi; hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường.

Đối với các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương: Không hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương (trừ tỉnh Quảng Ngãi). Các địa phương phải bố trí vốn ngân sách địa phương ở mức cao hơn so với các địa phương khác, huy động hợp lý theo quy định của pháp luật nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức từ 50% trở lên: Ưu tiên bố trí ở mức độ cao phù hợp với tổng số xã; xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Đối với tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức dưới 50%: Bố trí vốn ở mức thấp hơn so với nhóm nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức từ

50% trở lên.

Nghị quyết nêu rõ, Chính phủ quy định mức phân bổ cụ thể ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách, mục tiêu kế hoạch hàng năm và trong khuôn khổ của kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Hỗ trợ theo định mức cho các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, nay là 64 huyện nghèo; các huyện nghèo có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn thực hiện theo Chương trình 135...

Nghị quyết giao Chính phủ quy định định mức hỗ trợ cho từng huyện, xã, thôn.

Có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại và thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tại địa bàn nông thôn. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo nghề với các hình thức đa dạng, phù hợp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn. Tập trung giải quyết tình trạng du canh, du cư, di cư tự do.⁵

NĂM 2016-AN TOÀN THỰC PHẨM LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016 ban hành Kế hoạch hành động Nam cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp

Năm 2016 sẽ tiếp tục xác định quản lý chất lượng, ATTP là nhiệm vụ trọng tâm số 1 của toàn ngành với mục tiêu chính là tạo sự chuyển biến rõ nét hơn trong đảm bảo ATTP, đáp ứng mong đợi của nhân dân.

Mục tiêu của Kế hoạch hành động Năm cao điểm VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2016 nêu rõ: tiếp tục ngăn chặn, xử lý dứt điểm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật,

kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản.

Các kết quả và chỉ số cần đạt gồm:

Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản và chế biến thủy sản.

Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi

trồng thủy sản.

Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật gây hại.

Đến cuối năm 2016, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả, chè; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản phụ gia trong các sản phẩm thịt, thủy sản nuôi; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2015.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điểm kiện đảm bảo ATTP tăng 10% so với năm 2015.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng hạng

⁴ Ông Lữ Văn Đức – Chủ tịch UBND xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An

A/B tăng 10% so với năm 2015.

100% các tỉnh/thành phố phát triển, nhân rộng, chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận bán sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng.

Nhiệm vụ, trách nhiệm của người sản xuất kinh doanh về an toàn thực phẩm,

niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn có xác nhận được nâng cao.

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Trung ương, giữa Trung ương và địa phương và giữa các địa phương về công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường và có hiệu quả.

Để thực hiện Kế hoạch hành động trên

đây, 5 nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm được đưa ra gồm :

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật
- Thông tin, tuyên truyền
- Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm
- Hỗ trợ kết nối sản xuất và kinh doanh
- Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

THỦ TƯỚNG CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Thủ tướng Chính phủ vừa có chỉ thị 13/CT-TTg yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP).

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ NN-PTNT, Bộ Công Thương tăng cường thanh kiểm tra và thực hiện đột xuất đối với ngành hàng được phân công. Quản lý chặt chẽ các vật tư liên quan đến ATTP và giải quyết các sự cố về an toàn thực phẩm. Thủ tướng đề nghị phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm và các cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng trong quản lý an toàn thực phẩm.

Tập trung chỉ đạo xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn. Thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGAP, các mô hình sản xuất an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.



NHÂN RỘNG MÔ HÌNH CHUỖI SẢN PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN AN TOÀN



Thủ tướng Vũ Văn Tấn tham gian hàng rau an toàn tại hội thảo "Chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn" do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức ngày 9/5/2016 tại Hà Nội.

Triển khai Đề án về an toàn thực phẩm trong nông nghiệp giai đoạn 2013-2020, trong 2 năm 2013-2015 Bộ triển khai thí điểm các mô hình an toàn thực phẩm tại 2 địa phương lớn nhất cả nước là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương khác trong chuỗi rau, thịt an toàn. Hiện đã có 35 tỉnh, thành phố trên cả nước xây dựng 280 chuỗi an toàn thực phẩm an toàn với sản phẩm: rau, chè, thịt, trứng, gạo và thủy sản. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã công bố 69 địa chỉ bán nông sản an toàn đã được cơ quan chức năng xác nhận sản xuất theo chuỗi. Song song đó cũng còn có hàng trăm chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản an toàn theo tiêu chuẩn sản xuất thực hành nông nghiệp Tốt - VietGap và tương đương của các doanh nghiệp, Tập đoàn lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như: TH True Milk, VinGroup...

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU-VẤN ĐỀ TOÀN CẦU VÀ HÀNH ĐỘNG TỪ VIỆT NAM

Với khoảng 170 đại diện các chính phủ trên toàn thế giới, trong đó có khoảng 60 nguyên thủ quốc gia. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường Trần Hồng Hà đại diện cho Việt Nam tham dự lễ ký kết văn kiện này.

Phát biểu khai mạc lễ ký kết, Tổng thư ký LHQ Ban Ki-moon khẳng định Hiệp định Paris là một bước ngoặt cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, và "là cách thức duy nhất để chúng ta cứu Trái Đất". Theo ông Ban Ki-moon, Hiệp định Paris kết hợp với Chương trình nghị sự

phát triển bền vững năm 2030 sẽ tạo ra sức mạnh để biến đổi thế giới.

Lễ ký kết được đánh giá là một sự kiện đáng nhớ của ngành ngoại giao quốc tế bởi chưa bao giờ quy tụ được cùng lúc nhiều quốc gia ký kết một hiệp định chỉ trong vòng một ngày như vậy. Kỳ lục trước đó được lập vào năm 1982, khi 119 quốc gia cùng ký kết Công ước LHQ về Luật Biển.

Hiệp định Paris được thông qua tại Hội nghị lần thứ 21 Công ước khung của LHQ về biến đổi khí hậu (COP21) diễn ra



Lễ ký kết Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, đúng vào Ngày Quốc tế Mẹ Trái đất, tại trụ sở của Liên hợp quốc (LHQ), New York (Mỹ), sáng 22/4/2016

³Văn kiện Đại hội XII của Đảng

tại Paris (Pháp) hồi tháng 12/2015. Các quốc gia tham gia nhất trí kiểm chế mức tăng nhiệt độ trên toàn cầu không quá 2 độ C so với nhiệt độ của thời kỳ tiền cách mạng công nghiệp (vào khoảng những năm 1850). Ngoài ra, hiệp định cũng đặt mục tiêu từ nay đến năm 2020,

các nước phát triển sẽ huy động tối thiểu 100 tỷ USD mỗi năm để giúp các nước đang phát triển chuyển đổi sang sử dụng những nguồn năng lượng sạch và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Dự kiến, Hiệp định Paris sẽ bắt đầu có hiệu lực 30 ngày sau khi được 55 quốc

gia chiếm ít nhất 55% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu phê chuẩn. Mặc dù chỉ tiêu đề ra là năm 2020, nhưng nếu được các nước phê chuẩn sớm, hiệp định này có thể bắt đầu có hiệu lực trong năm nay hoặc đầu năm tới.

PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH KHCN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành quyết định số 172/QĐ-BKHCN ngày 29/01/2016 phê duyệt "Chương trình khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020" do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

Mục tiêu chương trình nhằm ứng dụng có hiệu quả công cụ, mô hình tiên tiến trong giám sát biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện Việt Nam; đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của triều cường, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn do tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng gây ra tại các vùng trọng điểm (Đồng bằng sông Cửu Long, ven biển miền Trung và Đồng bằng sông Hồng).

Nội dung nghiên cứu sẽ tập trung vào các vấn đề chính:

Nghiên cứu cơ sở khoa học để nhận dạng các tác động của biến đổi khí hậu và sự thay đổi của các hiện tượng khí hậu thông thường phục vụ công tác



đánh giá thực trạng biến đổi khí hậu ở Việt Nam; xây dựng, phát triển hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với Việt Nam; đề xuất giải pháp, mô hình ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý tài nguyên và đảm bảo an ninh phi truyền thống đối với một số vùng trọng điểm (lưu vực những sông chính, Đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Sông Hồng, ven biển Miền Trung).

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu phù

hợp với từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền, nhất là các địa phương ven biển, vùng núi cao, vùng dễ bị tổn thương. Tập trung chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước nội địa và liên quốc gia.

Nghiên cứu xây dựng mô hình trình diễn lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường trong quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững của địa phương và các vùng trọng điểm; lựa chọn và hỗ trợ chuyển giao các kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu thuộc Chương trình "Khoa học và công nghệ phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015".

(Toàn văn quyết định 172/QĐ-BKHCN ngày 29/01/2016 tại <http://www.isgmard.org.vn>)

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2016-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 819/QĐ-BNN-KHCN, ngày 14/3/2016 phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 được xây dựng trên quan điểm kế thừa kết quả tốt từ việc thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2015, tăng cường lồng ghép và tận dụng mọi nguồn lực, tích hợp thích ứng và giảm thiểu, bám sát mục tiêu của quy hoạch tổng thể, đề án tái cơ cấu và đề án giảm phát thải KNK ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến 2020;

Các mục tiêu của Kế hoạch hành động bao gồm:

(i) Nâng cao năng lực về thể chế, chính

sách, khoa học công nghệ cho ứng phó với BĐKH ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường và dân cư trước những tác động tiêu cực của BĐKH;

(ii) Huy động các nguồn lực, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK cho các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm giữ vững tốc độ tăng trưởng ngành 20%, giảm tỷ lệ đói nghèo 20% và giảm phát thải khí nhà kính 20% trong mỗi giai đoạn 10 năm;

(iii) Chủ động ứng phó, phòng chống thiên tai, chống ngập lụt, xâm lấn mặn,



củng cố đê sông, đê biển và bảo đảm an toàn hồ chứa, các công trình dân sinh, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong bối cảnh BĐKH giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

(iv) Phát triển nguồn nhân lực, tăng cường hợp tác quốc tế, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ, tích cực tham gia đàm phán quốc tế, nâng cao vị thế của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2050 về các hoạt động ứng phó với BĐKH

GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI HẠN MẶN ĐBSCL, MIỀN TRUNG, TÂY NGUYÊN

Theo đánh giá nhanh của Chính phủ Việt Nam, Liên Hợp Quốc và các tổ chức phi chính phủ, thời gian qua đã có 22 tỉnh, thành phố chịu ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn, trong đó có 18 tỉnh khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và ĐBSCL bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi hạn hán. Tính đến nay đã có gần 400.000 ha diện tích bị ảnh hưởng, khoảng 2 triệu người thiếu nước sinh



Ngày 26/4/2016, Tại Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát và Bà Pratibha Mehta, Điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã chủ trì hội nghị kêu gọi hỗ trợ quốc tế thực hiện kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với tình hình hạn hán và xâm nhập mặn tại Việt Nam.

hoạt, 1,1 triệu người cần hỗ trợ về lương thực, 27.500 trẻ em bị suy dinh dưỡng, 39.000 phụ nữ mang thai, cho con bú thiếu vi chất dinh dưỡng và 1,75 triệu người bị mất sinh kế do hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng gia tăng.

Tại Hội nghị, Chính phủ Việt Nam, Liên Hợp Quốc và các đối tác kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ khẩn cấp 48,5 triệu USD để Việt Nam ứng phó với tình hình hạn hán xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng bởi hiện tượng El Nino. Kế hoạch ứng phó khẩn cấp được đưa ra nhằm đáp ứng những nhu cầu cấp bách nhất về nước sạch, vệ sinh môi trường và vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe và phục hồi sớm thiệt hại.

Theo Bộ trưởng Cao Đức Phát, đây là lần đầu tiên Chính phủ Việt Nam kêu gọi quốc tế hỗ trợ ứng phó với thiên tai. Đến thời điểm này, Việt Nam đã nhận được cam kết hỗ trợ với tổng giá trị là hơn 7,3 triệu USD từ các Chính phủ và tổ chức quốc tế. Hiện chính phủ các nước cũng đang nỗ lực vận động để ủng hộ Việt Nam giảm thiểu thiệt hại do hạn hán và biến đổi khí hậu. Việt Nam cũng sẽ tiếp tục nỗ lực huy động các nguồn

lực trong nước để hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

Đánh giá về tình hình ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn tại Việt Nam, bà Pratibha Mehta, Điều phối viên thường trú của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh: "Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực to lớn thực hiện các cứu trợ khẩn cấp, song đây là một sự kiện đặc biệt kêu gọi hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. Chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp cùng với Chính phủ để có thể trợ giúp những nhu cầu cấp thiết nhất cho những người dân bị ảnh hưởng nặng nề nhất."

Theo thông tin từ Liên Hợp quốc, để ứng phó kịp thời với tình trạng khủng hoảng này, một lời kêu gọi toàn cầu hỗ trợ các hành động cứu trợ tại 22 quốc gia trong đó có Việt Nam sẽ được công bố tại Geneva ngày 27/4. Chính phủ Việt Nam cùng với sự hỗ trợ của Liên Hợp quốc đang làm việc chặt chẽ với các đối tác để bảo đảm triển khai kế hoạch ứng cứu khẩn cấp đáp ứng một số nhu cầu thiết yếu nhất của những cộng đồng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

THU HÚT, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI



Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 251/QĐ-TTg, ngày 17/02/2016 phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thời kỳ 2016-2020".

Đề án này là văn kiện mang tính chiến lược, thể hiện chủ trương, chính sách thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong bối cảnh quan hệ hợp tác phát triển có nhiều thay đổi sau khi Việt Nam trở thành quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình.

Đề án ODA 2016-2020 bao gồm, các định hướng chiến lược, chính sách, các

giải pháp đồng bộ về hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức, tăng cường năng lực quản lý và thực hiện nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nhằm sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ đã được ký kết; đồng thời huy động các khoản viện trợ mới để gối đầu cho thời kỳ sau năm 2020.

Theo Đề án, tổng số vốn ODA và vốn vay ưu đãi chưa giải ngân của các chương trình, dự án đã ký kết chuyển tiếp từ thời kỳ 2011-2015 sang thời kỳ 2016-2020 còn khá lớn, khoảng gần 22 tỷ USD; trong đó, phần lớn là những dự án đầu tư của nhóm 6 Ngân hàng Phát triển với các khoản vay ODA ưu đãi.

Do vậy, một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ 2016-2020 là phải tập trung cao độ để hoàn thành các chương trình, dự án này theo đúng tiến độ và thời hạn cam kết, đưa các công trình vào khai thác, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Đồng thời, cần có các chính sách và giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi trên cơ sở các nguyên tắc chỉ đạo và lĩnh vực ưu tiên đề ra trong Đề án này để tạo nguồn vốn gối đầu và các tiền đề bền vững cho

giai đoạn sau năm 2020.

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các bộ, ngành và địa phương, tổng nhu cầu huy động và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016-2020 khoảng 39,5 tỷ USD; trong đó, các bộ, ngành Trung ương khoảng 21 tỷ USD, các địa phương khoảng 18,5 tỷ USD với tổng số trên 1.203 dự án.

Nhu cầu vốn cho các dự án chủ yếu tập trung vào lĩnh vực giao thông vận tải, phát triển đô thị, nông nghiệp và phát triển nông thôn, môi trường, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ.

Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhấn mạnh đề án này được phê duyệt là cơ sở để các ngành, các cấp huy động và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thời kỳ 2016-2020 và làm căn cứ để các nhà tài trợ sử dụng trong quá trình hoạch định chính sách, xây dựng các chương trình hợp tác phát triển với Việt Nam ở cấp khu vực, quốc gia, cấp bộ, ngành và địa phương.

(Toàn văn Quyết định số 251/QĐ-TTg tại <http://www.isgmard.org.vn>)

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN MỚI BAN HÀNH

| Ngày ban hành | Nội dung |
|---|---|
| Thủ tướng Chính phủ | |
| 07/01/2016 | Quyết định số 40/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 |
| 04/02/2016 | Quyết định số 225/QĐ-TTg Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 |
| 17/02/2016 | Quyết định số 251/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thời kỳ 2016 - 2020" |
| 11/03/2016 | Quyết định số 398/QĐ-TTg Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 |
| 21/03/2016 | Quyết định số 445/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020" |
| 01/04/2016 | Quyết định 524/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình công tác năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. |
| 05/04/2016 | Quyết định 558/QĐ-TTg về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. |
| 06/04/2016 | Quyết định 593/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020. |
| 11/04/2016 | Quyết định 604/QĐ-TTg về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015 - 2016 (đợt 2). |
| 29/04/2016 | Quyết định 737/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh mục dự án hỗ trợ kỹ thuật cho Dự án Phát triển giao thông xanh Thành phố Hồ Chí Minh do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ. |
| 06/05/2016 | Quyết định 768/QĐ-TTg về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. |
| 09/05/2016 | Chỉ thị 13/CT-TTg về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm. |
| 10/05/2016 | Công văn 779/TTg-KTTH về việc triển khai Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam. |
| 11/05/2016 | Quyết định 798/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. |
| Quốc hội | |
| 09/04/2016 | Luật Điều ước quốc tế, số 108/2016/QH13. |
| 12/04/2016 | Nghị quyết 142/2016/QH13 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. |
| Chính phủ | |
| 07/01/2016 | Nghị quyết số 01/NQ-CP Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016 |
| 03/03/2016 | Nghị quyết số 20/NQ-CP Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2016 |
| 28/04/2016 | Nghị quyết 19-2016/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020. |
| 06/05/2016 | Nghị định 31/2016/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật. |
| 16/05/2016 | Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 |
| 16/05/2016 | Nghị quyết 34/NQ-CP của Chính phủ về việc ký Hiệp định Tổ chức Hợp tác rừng Châu Á |
| Văn phòng Chính phủ | |
| 11/05/2016 | Thông báo 86/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại Hội nghị giao ban về công tác ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long. |
| 09/05/2016 | Thông báo 76/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp 2016: Doanh nghiệp Việt Nam - Động lực phát triển kinh tế của đất nước. |
| 29/04/2016 | Thông báo 69/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại phiên họp thứ VII Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu. |
| Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 13/04/2016 | Chỉ thị 2956/CT-BNN-QLCL về việc tăng cường kiểm soát lạm dụng hóa chất, phụ gia trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. |
| 21/04/2016 | Thông tư 03/2016/TT-BNNPTNT về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam. |
| 22/04/2016 | Quyết định 1412/QĐ-BNN-TCTS về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nuôi tôm hùm đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. |
| 27/04/2016 | Công văn 3341/BNN-XD về việc bố trí vốn đối ứng năm 2016 các dự án ODA. |
| 05/05/2016 | Quyết định 3540/QĐ-BNN-PC về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến hết ngày 31/03/2016. |
| 09/05/2016 | Chỉ thị 3606/CT-BNN-BVTV về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý việc nhập lậu, vận chuyển, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhập lậu. |
| 10/05/2016 | Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. |
| Bộ Công Thương | |
| 15/04/2016 | Quyết định 1471/QĐ-BCT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| Bộ Tài Chính | |
| 23/03/2016 | Thông tư 55/2016/TT-BTC về việc quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư. |

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty Cổ phần truyền thông và xây dựng Danko

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104, Nhà B4, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn